

Trường nguyên vọng 1: THPT Dương Minh Châu

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
1	610001	Bùi Thành An	10/11/1997	1	3.00	4.50	2.25	15.00	1.50	16.50						
2	610002	Nguyễn Trường An	24/12/1997	1	3.75	4.50	3.75	19.50	1.50	21.00						
3	610003	Phạm Bảo An	18/10/1997	1	2.75	4.00	2.75	15.00	1.00	16.00						
4	610004	Trần Phú An	25/08/1997	1	2.50	4.25	5.50	20.25	1.50	21.75						
5	610005	Trần Thị Bình An	12/12/1997	1	3.00	3.25	0.25	9.75	0.50	10.25						
6	610006	Lê Quốc Anh	05/12/1997	1	5.00	7.75	7.75	33.25	1.50	34.75						
7	610007	Mai Thanh Chiêu Anh	19/12/1997	1	4.00	5.75	5.75	25.25	1.50	26.75						
8	610008	Nguyễn Thị Mỹ Anh	26/02/1997	1	4.75	4.75	4.50	23.25	1.50	24.75						
9	610009	Nguyễn Tuấn Anh	04/10/1997	1	4.50	5.00	5.00	24.00	1.50	25.50						
10	610010	Nguyễn Tuấn Anh	26/09/1997	1	1.25	3.75	1.00	8.25	0.00	8.25						
11	610011	Phạm Quốc Anh	26/06/1997	1	1.00	4.25	2.00	10.25	0.50	10.75						
12	610012	Phạm Tấn Anh	1997	1	2.00	4.25	0.75	9.75	1.00	10.75						
13	610013	Trần Kỳ Anh	10/08/1997	1	2.50	4.00	3.00	15.00	2.50	17.50						
14	610014	Trần Quốc Anh	20/04/1997	1	2.50	3.75	4.00	16.75	1.00	17.75						
15	610015	Võ Thị Huỳnh Anh	18/09/1997	1	4.50	7.00	7.75	31.50	1.00	32.50						
16	610016	Châu Thị Ngọc Ánh	30/07/1997	1	5.25	7.25	6.75	31.25	1.50	32.75						
17	610017	Hồ Thị Ngọc Ánh	17/05/1997	1	2.75	4.75	4.75	19.75	1.50	21.25						
18	610018	Hồ Thanh Ân	04/06/1997	1	0.50	4.25	3.50	12.25	1.50	13.75						
19	610019	Nguyễn Hoài Ân	14/07/1997	1	5.00	8.75	8.25	35.25	2.50	37.75						
20	610020	Dương Chí Bảo	27/11/1997	1	5.75	6.00	5.50	28.50	2.50	31.00						
21	610021	Nguyễn Chí Bảo	09/12/1997	1	4.50	9.00	7.25	32.50	3.50	36.00						
22	610022	Nguyễn Văn Bảo Bảo	22/04/1997	1	3.50	4.00	6.75	24.50	1.50	26.00						
23	610023	Trần Thái Bảo	29/09/1997	1	1.75	3.50	2.75	12.50	1.50	14.00						
24	610024	Nguyễn Thị Bé	24/08/1995	1	4.00	5.25	4.00	21.25	2.50	23.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
25	610025	Huỳnh Thị Ngọc Bích	26/05/1997	2	3.00	4.50	3.00	16.50	2.50	19.00						
26	610026	Nguyễn Ngọc Bích	12/06/1997	2	2.75	3.75	1.50	12.25	1.50	13.75						
27	610027	Võ Thị Hồng Cẩm	30/10/1996	2	3.00	2.75	2.50	13.75	0.00	13.75						
28	610028	Dương Minh Châu	15/08/1997	2	1.00	4.50	0.75	8.00	1.00	9.00						
29	610029	Đặng Hải Châu	07/07/1997	2	2.00	4.25	1.00	10.25	1.50	11.75						
30	610030	Đoàn Thị Ngọc Châu	05/06/1997	2	6.00	7.25	5.75	30.75	3.50	34.25						
31	610031	Phạm Nguyễn Kim Châu	09/05/1997	2	4.25	5.50	2.75	19.50	1.00	20.50						
32	610032	Trần Minh Châu	10/07/1997	2	5.00	5.75	4.00	23.75	1.00	24.75						
33	610033	Nguyễn Thị Kim Chi	13/05/1997	2	6.50	6.75	4.75	29.25	1.50	30.75						
34	610034	Đặng Văn Chiến	21/01/1997	2	2.75	5.00	3.00	16.50	1.50	18.00						
35	610035	Lê Minh Chung	30/07/1997	2	1.50	3.75	1.75	10.25	2.50	12.75						
36	610036	Trương Thành Công	19/10/1997	2	2.00	2.25	1.25	8.75	1.00	9.75						
37	610037	Mai Thị Thu Cúc	26/05/1997	2	4.25	7.25	6.00	27.75	2.00	29.75						
38	610038	Lê Phú Cường	26/08/1997	2	2.25	5.25	5.00	19.75	1.50	21.25						
39	610039	Lê Quốc Cường	30/11/1997	2	2.00	3.25	3.00	13.25	1.00	14.25						
40	610040	Nguyễn Quốc Cường	22/04/1997	2	2.00	4.25	3.25	14.75	1.00	15.75						
41	610041	Phạm Phú Cường	31/07/1997	2	3.00	6.75	5.00	22.75	1.00	23.75						
42	610042	Huỳnh Thanh Danh	15/06/1997	2	2.50	4.75	3.00	15.75	1.00	16.75						
43	610043	Nguyễn Đạt Thành Danh	16/11/1997	2	1.50	5.25	2.00	12.25	1.00	13.25						
44	610044	Lâm Thị Diễm	15/09/1997	2	3.25	5.25	2.00	15.75	1.50	17.25						
45	610045	Trần Thị Quỳnh Diễm	17/11/1997	2	4.75	4.25	4.25	22.25	2.50	24.75						
46	610046	Trịnh Ngọc Diễm	22/08/1997	2	4.00	5.25	2.50	18.25	2.50	20.75						
47	610047	Nguyễn Hoàng Diệu	01/01/1997	2	2.00	4.75	3.25	15.25	2.50	17.75						
48	610048	Tô Kim Diệu	27/03/1997	2	2.75	3.25	1.25	11.25	1.50	12.75						
49	610049	Nguyễn Xuân Du	10/04/1997	3	2.75	3.00	0.25	9.00	2.00	11.00						
50	610050	Đặng Thị Thùy Dung	18/01/1997	3	4.50	3.25	3.00	18.25	0.50	18.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
51	610051	Nguyễn Hoàng Duy	22/11/1997	3	4.50	4.75	4.25	22.25	1.50	23.75						
52	610052	Phạm Quốc Duy	19/03/1997	3	0.50	3.25	1.00	6.25	1.50	7.75						
53	610053	Huỳnh Thị Thúy Duyên	06/10/1997	3	3.25	4.75	2.25	15.75	2.50	18.25						
54	610054	Nguyễn Dương Mỹ Duyên	23/09/1997	3	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.50	1.50	Liệt					
55	610055	Nguyễn Thị Thùy Duyên	01/01/1997	3	1.25	3.00	0.00	5.50	1.50	7.00	Liệt					
56	610056	Phạm Thị Thùy Duyên	06/08/1997	3	0.50	3.25	0.00	4.25	1.50	5.75	Liệt					
57	610057	Võ Trần Thảo Duyên	26/10/1997	3	5.50	7.00	4.75	27.50	1.50	29.00						
58	610058	Vũ Kim Duyên	07/06/1997	3	3.25	7.25	4.00	21.75	2.50	24.25						
59	610059	Hoa Hương Dương	10/04/1997	3	6.50	5.50	4.50	27.50	1.50	29.00						
60	610060	Hồ Thanh Dương	30/07/1997	3	2.50	5.00	1.75	13.50	1.00	14.50						
61	610061	Nguyễn Quốc Dương	20/11/1997	3	2.00	2.75	1.00	8.75	1.00	9.75						
62	610062	Nguyễn Thị Thùy Dương	13/01/1997	3	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.50	1.50	Liệt					
63	610063	Võ Bình Dương	31/03/1997	3	1.50	3.00	0.50	7.00	1.50	8.50						
64	610064	Võ Phan Đình Dzu	01/08/1997	3	3.75	4.00	4.00	19.50	1.50	21.00						
65	610065	Nguyễn Minh Nhân Đại	08/12/1997	3	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	2.50	2.50	Liệt					
66	610066	Phan Thị Anh Đào	10/02/1997	3	4.25	7.00	5.75	27.00	2.50	29.50						
67	610067	Trần Thị Trúc Đào	21/03/1997	3	5.50	5.50	5.25	27.00	1.50	28.50						
68	610068	Khiếu Thành Đạt	15/05/1997	3	2.75	5.00	4.00	18.50	1.50	20.00						
69	610069	Phạm Tiến Đạt	07/06/1997	3	4.50	8.50	6.25	30.00	2.50	32.50						
70	610070	Trần Phan Thành Đạt	07/05/1997	3	3.75	4.75	2.50	17.25	2.50	19.75						
71	610071	Võ Tấn Đạt	18/10/1997	3	5.50	4.25	2.25	19.75	0.50	20.25						
72	610072	Nguyễn Phan Đăng	14/08/1997	3	1.25	5.00	0.00	7.50	1.50	9.00	Liệt					
73	610073	Phùng Thanh Đặng	1996	4	2.25	4.25	2.75	14.25	2.00	16.25						
74	610074	Nguyễn Thị Đẹp	04/03/1997	4	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.50	1.50	Liệt					
75	610075	Nguyễn Vũ Hương Đoan	18/03/1997	4	4.25	4.25	3.50	19.75	2.50	22.25						
76	610076	Lê Huỳnh Đức	08/07/1997	4	1.75	5.00	0.25	9.00	0.50	9.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
77	610077	Nguyễn Hồng Đức	09/09/1997	4	3.00	7.50	7.00	27.50	2.50	30.00						
78	610078	Trần Huỳnh Đức	22/10/1997	4	1.25	4.75	2.25	11.75	1.50	13.25						
79	610079	Trần Thanh Được	28/01/1996	4	0.25	2.75	3.00	9.25	1.00	10.25						
80	610080	Thân Thị Hồng Gấm	20/11/1997	4	5.00	7.00	5.00	27.00	2.50	29.50						
81	610081	Đào Thanh Giang	20/05/1997	4	2.00	3.25	0.50	8.25	2.00	10.25						
82	610082	Nguyễn Thảo Giang	04/10/1997	4	3.50	4.50	3.50	18.50	1.50	20.00						
83	610083	Trần Thị Trúc Giang	02/12/1997	4	5.50	4.75	4.50	24.75	1.50	26.25						
84	610084	Vũ Trường Giang	20/07/1997	4	2.50	5.25	2.00	14.25	0.50	14.75						
85	610085	Nguyễn Thị Giào	26/08/1997	4	2.75	6.00	4.00	19.50	1.00	20.50						
86	610086	Võ Thị Ngọc Giàu	09/10/1997	4	4.00	6.75	6.00	26.75	2.50	29.25						
87	610087	Trần Ngọc Hải	16/11/1997	4	1.50	2.25	1.25	7.75	2.00	9.75						
88	610088	Nguyễn Phúc Hạnh	07/11/1997	4	2.00	4.00	2.25	12.50	2.00	14.50						
89	610089	Phan Thị Mỹ Hạnh	27/08/1997	4	2.00	3.00	2.75	12.50	1.00	13.50						
90	610090	Võ Thị Kim Hạnh	18/08/1997	4	5.25	7.75	5.50	29.25	4.00	33.25						
91	610091	Nguyễn Phú Hào	20/12/1997	4	2.50	3.75	4.75	18.25	1.00	19.25						
92	610092	Nguyễn Thanh Hào	05/08/1997	4	4.25	3.25	5.25	22.25	1.50	23.75						
93	610093	Tô Kim Hằng	14/10/1997	4	4.50	5.50	4.50	23.50	1.50	25.00						
94	610094	Trần Thị Hằng	06/10/1997	4	3.75	5.00	0.75	14.00	0.00	14.00						
95	610095	Nguyễn Thị Gia Hân	19/10/1997	4	5.75	7.50	5.50	30.00	3.50	33.50		5.50	4.50	26.75	21.25	VA
96	610096	Phan Hồng Hân	05/01/1997	4	3.25	4.25	4.00	18.75	1.50	20.25						
97	610097	Nguyễn Công Hậu	17/06/1997	5	5.50	5.75	7.50	31.75	1.50	33.25						
98	610098	Nguyễn Minh Hậu	31/01/1997	5	2.75	5.50	2.25	15.50	1.00	16.50						
99	610099	Nguyễn Phúc Hậu	01/01/1997	5	3.75	7.25	7.50	29.75	1.50	31.25						
100	610100	Nguyễn Phước Hậu	17/06/1997	5	4.00	5.25	4.75	22.75	0.50	23.25						
101	610101	Nguyễn Văn Hậu	01/03/1995	5	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					
102	610102	Phạm Công Hậu	27/05/1997	5	2.75	5.50	2.50	16.00	2.00	18.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
103	610103	Trần Nguyễn Trung Hậu	26/11/1997	5	2.50	4.00	5.00	19.00	1.50	20.50						
104	610104	Nguyễn Thị Thu Hiền	16/09/1997	5	5.25	6.25	6.25	29.25	1.50	30.75						
105	610105	Lý Minh Hiền	22/11/1997	5	3.75	5.50	4.50	22.00	1.50	23.50						
106	610106	Ngô Hồng Hiệp	03/11/1997	5	1.75	4.50	1.50	11.00	1.50	12.50						
107	610107	Nguyễn Công Hiệp	30/07/1997	5	1.50	4.25	4.50	16.25	1.50	17.75						
108	610108	Hoàng Mạnh Hiếu	02/07/1997	5	2.75	4.25	4.50	18.75	2.50	21.25						
109	610109	Huỳnh Trọng Hiếu	08/01/1997	5	1.00	3.75	0.25	6.25	0.00	6.25						
110	610110	Lê Trọng Hiếu	01/11/1997	5	3.00	4.50	2.25	15.00	1.00	16.00						
111	610111	Nguyễn Hoàng Hiếu	01/01/1997	5	3.25	8.50	7.75	30.50	1.50	32.00		5.75	3.00	25.50	19.75	LI
112	610112	Trần Trung Hiếu	19/11/1997	5	2.50	3.00	3.00	14.00	1.50	15.50						
113	610113	Nguyễn Thái Hòa	04/12/1997	5	3.75	8.00	8.75	33.00	2.00	35.00						
114	610114	Phạm Hoàng Hòa	19/05/1997	5	1.25	3.25	1.75	9.25	1.00	10.25						
115	610115	Phan Nguyễn Đông Hòa	27/03/1997	5	1.75	3.75	3.50	14.25	1.00	15.25						
116	610116	Đào Thị Ánh Hoài	25/01/1997	5	3.50	4.75	4.25	20.25	2.50	22.75						
117	610117	Trần Hữu Hoài	21/09/1997	5	0.50	4.00	4.00	13.00	1.50	14.50						
118	610118	Lê Minh Hoàn	07/12/1997	5	2.00	4.75	3.00	14.75	1.00	15.75						
119	610119	Phạm Minh Hoàng	02/12/1997	5	1.75	4.25	3.75	15.25	1.00	16.25						
120	610120	Huỳnh Thị Kim Huệ	12/07/1997	5	4.00	7.75	7.25	30.25	1.50	31.75						
121	610121	Đặng Chí Hùng	15/10/1997	6	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	2.00	2.00	Liệt					
122	610122	Trần Minh Hùng	18/08/1997	6	2.00	6.25	4.50	19.25	1.00	20.25						
123	610123	Lê Thanh Huy	24/01/1997	6	1.75	6.25	6.25	22.25	1.00	23.25						
124	610124	Nguyễn Thành Huy	03/03/1997	6	1.00	3.00	2.50	10.00	0.00	10.00						
125	610125	Phạm Quốc Huy	14/11/1997	6	2.00	2.25	0.50	7.25	1.00	8.25						
126	610126	Tô Thanh Huy	04/11/1997	6	1.75	3.50	1.25	9.50	1.50	11.00						
127	610127	Trần Ngọc Huy	08/07/1997	6	2.50	4.75	1.00	11.75	1.50	13.25						
128	610128	Mai Lệ Huyền	27/10/1997	6	5.25	3.75	4.25	22.75	2.50	25.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
129	610129	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	01/01/1997	6	3.50	5.75	4.00	20.75	1.50	22.25						
130	610130	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	11/05/1997	6	5.25	9.00	8.75	37.00	2.50	39.50						
131	610131	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	19/08/1997	6	3.00	3.50	4.00	17.50	0.50	18.00						
132	610132	Nguyễn Như Huỳnh	22/01/1997	6	5.75	7.50	8.75	36.50	2.50	39.00						
133	610133	Lê Hoàng Thế Hưng	27/08/1997	6	4.75	7.00	6.75	30.00	1.50	31.50						
134	610134	Tạ Minh Hưng	07/06/1997	6	4.75	6.00	4.50	24.50	2.50	27.00						
135	610135	Bùi Thị Cẩm Hương	24/12/1997	6	3.00	4.25	1.75	13.75	1.00	14.75						
136	610136	Nguyễn Thị Diễm Hương	08/05/1997	6	5.25	7.00	5.00	27.50	3.00	30.50						
137	610137	Phan Thị Ngọc Hương	20/02/1997	6	5.00	6.00	6.75	29.50	2.00	31.50						
138	610138	Nguyễn Thị Thu Hường	25/12/1997	6	4.00	4.00	4.25	20.50	1.00	21.50						
139	610139	Nguyễn Thanh Hữu	04/05/1997	6	3.50	4.75	4.25	20.25	1.00	21.25						
140	610140	Lê Linh Kha	28/03/1997	6	2.75	4.50	2.00	14.00	2.00	16.00						
141	610141	Phan Minh Kha	16/02/1997	6	1.25	3.50	3.50	13.00	0.50	13.50						
142	610142	Nguyễn An Khang	10/05/1997	6	6.25	9.25	8.50	38.75	2.50	41.25		9.25	7.00	40.25	31	LI
143	610143	Nguyễn Tuấn Khanh	22/10/1997	6	3.75	6.25	4.25	22.25	1.00	23.25						
144	610144	Nguyễn Hoàng Khánh	01/05/1996	6	2.50	2.50	0.75	9.00	1.50	10.50						
145	610145	Lưu Thị Thúy Khuyên	01/05/1997	7	6.00	6.75	6.25	31.25	1.50	32.75						
146	610146	Nguyễn Anh Kiệt	20/05/1997	7	3.50	5.50	3.75	20.00	1.50	21.50						
147	610147	Nguyễn Thường Kiệt	03/06/1997	7	3.50	3.50	2.25	15.00	2.50	17.50						
148	610148	Trần Minh Kiệt	21/03/1997	7	1.25	2.50	1.50	8.00	1.00	9.00						
149	610149	Trần Quốc Kiệt	25/10/1997	7	1.50	4.00	1.75	10.50	1.50	12.00						
150	610150	Trương Minh Kiệt	15/10/1997	7	1.75	3.00	4.00	14.50	1.00	15.50						
151	610151	Võ Anh Kiệt	17/06/1997	7	3.50	5.00	4.50	21.00	1.50	22.50						
152	610152	Phạm Thị Thúy Kiều	07/08/1997	7	2.50	3.25	1.00	10.25	1.50	11.75						
153	610153	Mai Thị Nguyên Kim	13/08/1997	7	5.75	4.50	4.00	24.00	1.50	25.50						
154	610154	Huỳnh Thị Hoa Lài	21/02/1997	7	3.00	5.25	2.25	15.75	1.50	17.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
155	610155	Nguyễn Thị Bích Liên	22/08/1997	7	2.50	5.75	3.50	17.75	1.50	19.25						
156	610156	Nguyễn Thị Thùy Liên	18/02/1997	7	4.00	6.00	2.50	19.00	1.50	20.50						
157	610157	Trương Thị Hồng Liên	20/10/1996	7	1.75	4.00	1.25	10.00	2.00	12.00						
158	610158	Dương Hoài Linh	20/01/1997	7	3.50	6.75	3.25	20.25	1.50	21.75						
159	610159	Hồ Thị Mỹ Linh	12/12/1997	7	4.50	6.75	4.25	24.25	1.00	25.25						
160	610160	Huỳnh Huệ Linh	22/06/1997	7	6.00	6.75	5.25	29.25	1.50	30.75						
161	610161	Huỳnh Thị Trúc Linh	27/03/1997	7	1.50	2.25	3.50	12.25	1.00	13.25						
162	610162	Lê Thị Mỹ Linh	10/02/1997	7	3.25	6.25	3.50	19.75	1.50	21.25						
163	610163	Nguyễn Thị Khánh Linh	05/03/1997	7	1.75	3.75	3.00	13.25	0.50	13.75						
164	610164	Nguyễn Thị Mỹ Linh	03/07/1997	7	4.25	6.00	6.50	27.50	3.50	31.00						
165	610165	Phạm Ngọc Linh	12/12/1997	7	6.00	8.50	7.25	35.00	3.00	38.00						
166	610166	Phùng Thị Trúc Linh	15/10/1997	7	4.00	4.50	3.50	19.50	2.50	22.00						
167	610167	Trần Mỹ Linh	16/09/1997	7	4.50	4.25	3.75	20.75	1.00	21.75						
168	610168	Trần Thị Thùy Linh	17/03/1997	7	5.25	4.00	4.25	23.00	2.50	25.50						
169	610169	Lê Ngọc Loan	27/09/1997	8	2.25	5.00	2.00	13.50	1.00	14.50						
170	610170	Võ Thị Kim Loan	05/07/1997	8	3.75	5.00	4.50	21.50	1.00	22.50						
171	610171	Phạm Duy Long	29/03/1997	8	3.00	4.75	1.25	13.25	1.50	14.75						
172	610172	Phạm Thanh Long	08/04/1997	8	3.00	4.25	1.75	13.75	1.50	15.25						
173	610173	Hồ Tấn Lộc	27/01/1997	8	5.00	5.50	3.50	22.50	2.50	25.00						
174	610174	Lê Bảo Lộc	27/01/1997	8	3.75	4.75	4.25	20.75	1.50	22.25						
175	610175	Lê Hữu Lộc	30/11/1997	8	3.75	4.25	3.50	18.75	1.00	19.75						
176	610176	Nguyễn Thanh Lộc	02/02/1997	8	1.25	3.50	0.25	6.50	0.00	6.50						
177	610177	Phan Minh Lộc	17/07/1997	8	2.50	5.25	0.75	11.75	0.50	12.25						
178	610178	Nguyễn Hữu Lợi	08/02/1997	8	2.50	2.50	3.50	14.50	0.50	15.00						
179	610179	Trương Nguyễn Phúc Lợi	27/11/1997	8	2.50	4.00	0.50	10.00	0.50	10.50						
180	610180	Nguyễn Minh Luân	04/06/1997	8	4.50	7.25	4.75	25.75	2.50	28.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
181	610181	Nguyễn Vũ Luân	03/08/1997	8	1.75	2.75	0.25	6.75	0.00	6.75						
182	610182	Hà Minh Luân	19/08/1997	8	1.50	2.75	3.00	11.75	1.50	13.25						
183	610183	Nguyễn Thị Trúc Ly	17/09/1997	8	3.25	6.75	4.75	22.75	0.50	23.25						
184	610184	Huỳnh Thanh Mai	24/06/1997	8	4.50	9.00	8.50	35.00	3.00	38.00		7.50	6.75	34.75	27.25	LI
185	610185	Trần Nguyễn Như Mai	20/03/1997	8	5.75	8.50	5.50	31.00	3.00	34.00						
186	610186	Lê Văn Mạnh	01/10/1997	8	5.00	7.50	5.75	29.00	2.50	31.50						
187	610187	Tô Minh Mẫn	04/04/1997	8	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	2.00	2.00	Liệt					
188	610188	Nguyễn Hồ Ngọc Mẫn	07/09/1997	8	4.00	3.75	0.50	12.75	1.00	13.75						
189	610189	Phạm Văn Mẫn	16/06/1997	8	0.75	3.25	0.00	4.75	0.50	5.25	Liệt					
190	610190	Trương Minh Mẫn	02/10/1997	8	2.00	3.25	0.50	8.25	1.00	9.25						
191	610191	Võ Văn Mến	28/09/1996	8	2.00	4.00	0.50	9.00	2.50	11.50						
192	610192	Nguyễn Thị Tố Mi	27/01/1997	8	3.00	4.50	3.75	18.00	0.50	18.50						
193	610193	Lê Nguyễn Quế Minh	26/05/1997	9	2.50	4.25	5.75	20.75	2.50	23.25						
194	610194	Nguyễn Duy Bảo Minh	17/10/1997	9	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.50	1.50	Liệt					
195	610195	Lê Văn Mừng	11/10/1997	9	4.50	5.00	3.00	20.00	1.50	21.50						
196	610196	Huỳnh Kiều My	24/10/1997	9	4.75	5.25	5.50	25.75	1.50	27.25						
197	610197	Lê Thị Diễm My	01/06/1997	9	3.75	4.75	2.00	16.25	2.00	18.25						
198	610198	Phan Thị Ngọc My	24/02/1997	9	3.50	3.50	3.00	16.50	1.50	18.00						
199	610199	Trần Thị Diễm My	10/11/1997	9	2.75	3.25	0.25	9.25	1.50	10.75						
200	610200	Trần Thị Diễm My	17/08/1997	9	4.50	6.75	5.50	26.75	1.50	28.25						
201	610201	Triệu Thị Diễm My	11/12/1996	9	4.00	5.00	4.50	22.00	1.50	23.50						
202	610202	Võ Lê Thị Tiểu My	13/09/1997	9	4.75	5.75	5.00	25.25	1.50	26.75						
203	610203	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	09/08/1997	9	4.75	6.75	5.00	26.25	2.00	28.25						
204	610204	Lê Hoàng Nam	06/02/1997	9	7.00	8.50	7.50	37.50	1.50	39.00						
205	610205	Nguyễn Văn Ngà	09/01/1997	9	2.50	4.75	4.00	17.75	2.00	19.75						
206	610206	Huỳnh Thị Kim Ngân	30/09/1997	9	4.50	5.50	6.25	27.00	1.00	28.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
207	610207	Huỳnh Thị Thanh Ngân	20/03/1997	9	3.00	4.25	1.75	13.75	1.50	15.25						
208	610208	Huỳnh Việt Ngân	09/12/1997	9	4.25	5.50	3.50	21.00	1.50	22.50						
209	610209	Lê Kim Ngân	22/01/1997	9	6.00	8.25	8.75	37.75	1.50	39.25						
210	610210	Mai Thị Kim Ngân	20/12/1997	9	4.25	5.25	6.25	26.25	0.50	26.75						
211	610211	Nguyễn Thị Kim Ngân	02/11/1997	9	4.00	4.75	4.50	21.75	1.00	22.75						
212	610212	Nguyễn Thị Kim Ngân	06/11/1997	9	4.00	4.50	3.75	20.00	1.00	21.00						
213	610213	Nguyễn Thị Thanh Ngân	03/10/1997	9	4.50	3.50	6.25	25.00	1.50	26.50						
214	610214	Trần Thị Thanh Ngân	09/12/1997	9	2.25	5.00	3.00	15.50	1.50	17.00						
215	610215	Trịnh Thị Thanh Ngân	16/07/1997	9	4.50	6.75	7.25	30.25	2.50	32.75						
216	610216	Nguyễn Thị Mộng Nghi	06/06/1997	9	2.00	5.00	0.50	10.00	1.50	11.50						
217	610217	Triệu Thị Mộng Nghi	06/10/1997	10	3.50	3.75	4.25	19.25	1.50	20.75						
218	610218	Nguyễn Hữu Nghĩa	09/11/1997	10	3.75	7.25	7.25	29.25	1.50	30.75						
219	610219	Nguyễn Thiện Nghĩa	27/09/1997	10	2.50	6.00	1.75	14.50	1.50	16.00						
220	610220	Trần Trọng Nghĩa	16/02/1997	10	2.25	3.25	2.75	13.25	2.50	15.75						
221	610221	Nguyễn Thị Nghiêm	25/03/1997	10	3.00	6.00	4.00	20.00	2.50	22.50						
222	610222	Lê Thị Kiều Ngoan	18/10/1997	10	6.00	4.75	3.75	24.25	1.50	25.75						
223	610223	Nguyễn Thanh Ngoan	09/10/1997	10	2.25	3.75	2.25	12.75	0.00	12.75						
224	610224	Cao Thị Minh Ngọc	14/09/1997	10	3.00	4.00	4.00	18.00	2.50	20.50						
225	610225	Mã Văn Ngọc	1996	10	3.25	4.25	3.50	17.75	1.00	18.75						
226	610226	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	14/11/1997	10	3.25	4.00	4.00	18.50	1.00	19.50						
227	610227	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	02/12/1997	10	4.75	5.25	4.00	22.75	2.50	25.25						
228	610228	Nguyễn Thị Như Ngọc	12/05/1997	10	3.00	5.50	1.00	13.50	2.50	16.00						
229	610229	Phạm Thị Mỹ Ngọc	10/12/1997	10	2.50	4.75	3.50	16.75	1.50	18.25						
230	610230	Võ Thị Tố Ngọc	28/03/1997	10	1.25	5.25	1.25	10.25	1.50	11.75						
231	610231	Lê Tú Nguyên	31/01/1997	10	3.25	4.00	3.25	17.00	1.50	18.50						
232	610232	Mã Văn Nguyên	1996	10	3.25	6.25	2.00	16.75	1.50	18.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
233	610233	Nguyễn Hồ Sĩ Nguyên	12/02/1997	10	4.75	8.75	9.00	36.25	1.50	37.75		4.25	6.50	28.75	24.5	HO
234	610234	Nguyễn Kim Nguyên	06/10/1997	10	2.00	4.00	5.25	18.50	1.50	20.00						
235	610235	Nguyễn Thái Nguyên	28/02/1997	10	1.50	3.50	3.50	13.50	2.50	16.00						
236	610236	Trịnh Thị Thảo Nguyên	01/01/1997	10	7.50	8.75	8.50	40.75	2.50	43.25		2.50	5.50	26.50	24	HO
237	610237	Đào Trọng Nhân	15/05/1997	10	1.75	3.50	4.00	15.00	1.50	16.50						
238	610238	Đỗ Trọng Nhân	02/03/1997	10	1.75	5.25	6.75	22.25	1.50	23.75						
239	610239	Nguyễn Hoàng Nhân	31/01/1997	10	1.75	5.00	1.50	11.50	1.50	13.00						
240	610240	Nguyễn Minh Nhất	23/07/1997	10	2.25	4.25	4.50	17.75	2.00	19.75						
241	610241	Hồ Thị Yến Nhi	17/07/1997	11	3.25	5.00	4.00	19.50	1.50	21.00						
242	610242	Nguyễn Quỳnh Nhi	06/02/1997	11	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.50	1.50	Liệt					
243	610243	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	08/08/1997	11	3.25	6.75	5.00	23.25	1.50	24.75						
244	610244	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	21/10/1997	11	2.75	7.00	6.75	26.00	1.50	27.50						
245	610245	Phạm Thị Yến Nhi	28/04/1997	11	4.25	4.75	4.25	21.75	3.50	25.25						
246	610246	Phạm Tú Nhi	18/11/1997	11	4.50	5.25	6.00	26.25	1.00	27.25						
247	610247	Phạm Yến Nhi	02/02/1997	11	2.50	8.00	6.50	26.00	1.50	27.50						
248	610248	Phan Trần Yến Nhi	07/08/1997	11	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					
249	610249	Trần Ngọc Nhi	15/10/1997	11	2.00	4.50	Vắng	8.50	2.50	11.00	Liệt					
250	610250	Võ Yến Nhi	30/08/1997	11	3.25	4.25	3.25	17.25	0.00	17.25						
251	610251	Lê Thị Phước Nhiên	01/01/1997	11	4.50	4.50	2.75	19.00	1.50	20.50						
252	610252	Trần Thị Nhiên	22/03/1997	11	4.50	6.00	5.00	25.00	1.50	26.50						
253	610253	Đỗ Minh Nhu	27/06/1997	11	4.75	7.50	5.00	27.00	1.50	28.50						
254	610254	Nguyễn Ngọc Hồng Nhung	21/09/1997	11	4.00	8.75	6.75	30.25	1.50	31.75						
255	610255	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	28/02/1997	11	1.75	3.50	2.25	11.50	1.00	12.50						
256	610256	Nguyễn Thị Hồng Nhung	15/04/1997	11	4.25	7.75	5.00	26.25	1.50	27.75						
257	610257	Phạm Cẩm Nhung	30/01/1997	11	4.25	7.25	5.75	27.25	0.50	27.75						
258	610258	Phạm Hồng Nhung	17/05/1997	11	2.75	4.00	3.00	15.50	2.00	17.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
259	610259	Võ Thị Cẩm Nhung	26/08/1997	11	4.50	5.25	4.75	23.75	2.50	26.25						
260	610260	Dương Thị Huỳnh Như	23/05/1997	11	3.00	5.00	2.75	16.50	2.00	18.50						
261	610261	Nguyễn Thị Huỳnh Như	02/08/1997	11	3.50	4.75	2.50	16.75	1.50	18.25						
262	610262	Nguyễn Thị Huỳnh Như	03/10/1997	11	5.00	8.00	6.75	31.50	2.50	34.00						
263	610263	Nguyễn Thị Huỳnh Như	06/01/1997	11	2.25	4.00	3.75	16.00	0.50	16.50						
264	610264	Nguyễn Thị Ngọc Như	02/01/1997	11	2.50	4.00	4.25	17.50	1.50	19.00						
265	610265	Nguyễn Thị Ngọc Như	16/05/1997	12	3.00	5.25	1.75	14.75	2.50	17.25						
266	610266	Nguyễn Thị Quỳnh Như	12/07/1997	12	3.00	5.25	4.25	19.75	1.00	20.75						
267	610267	Phạm Thị Huỳnh Như	18/08/1997	12	2.75	4.00	2.00	13.50	1.00	14.50						
268	610268	Võ Trần Quỳnh Như	22/12/1997	12	4.00	3.75	4.50	20.75	1.00	21.75						
269	610269	Lê Trung Nhật	18/05/1997	12	4.50	4.25	4.00	21.25	1.50	22.75						
270	610270	Nguyễn Hữu Nhật	04/10/1996	12	2.25	6.75	4.00	19.25	1.50	20.75						
271	610271	Phạm Minh Nhật	12/02/1997	12	2.25	4.25	4.00	16.75	1.50	18.25						
272	610272	Nguyễn Thị Trúc Nị	07/05/1997	12	5.00	5.50	2.75	21.00	1.00	22.00						
273	610273	Nguyễn Văn Phát	13/10/1997	12	1.25	3.00	0.00	5.50	1.50	7.00	Liệt					
274	610274	Nguyễn Thị Hồng Phần	02/01/1997	12	3.50	4.25	3.50	18.25	1.00	19.25						
275	610275	Bùi Tấn Phi	08/12/1997	12	4.50	4.00	3.25	19.50	1.50	21.00						
276	610276	Nguyễn Thị Phi	21/02/1997	12	4.25	4.25	7.00	26.75	1.50	28.25						
277	610277	Đinh Quang Phong	17/01/1997	12	3.00	5.75	4.75	21.25	1.00	22.25						
278	610278	Đỗ Thanh Phong	05/01/1997	12	0.75	4.00	0.25	6.00	1.50	7.50						
279	610279	Huỳnh Nhật Phong	10/02/1997	12	2.00	4.50	1.00	10.50	1.50	12.00						
280	610280	Lê Chí Phong	20/07/1997	12	2.25	5.00	2.25	14.00	0.50	14.50						
281	610281	Lưu Hoài Phong	06/05/1997	12	2.25	3.00	1.25	10.00	1.50	11.50						
282	610282	Ngô Thanh Phong	09/10/1997	12	0.50	3.75	1.25	7.25	1.00	8.25						
283	610283	Nguyễn Thanh Phong	23/05/1997	12	4.75	5.00	3.50	21.50	1.50	23.00						
284	610284	Dương Tử Phú	22/12/1997	12	4.00	5.50	4.75	23.00	1.50	24.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
285	610285	Nguyễn Nhiêu Phú	22/02/1997	12	5.25	6.75	6.50	30.25	1.50	31.75						
286	610286	Hồ Thị Diễm Phúc	15/12/1997	12	6.25	6.25	4.50	27.75	0.50	28.25						
287	610287	Lê Trương Trọng Phúc	13/11/1997	12	4.50	5.25	2.50	19.25	1.50	20.75						
288	610288	Phạm Đông Phụng	02/04/1997	12	2.25	5.50	4.50	19.00	1.00	20.00						
289	610289	Trà Thị Tiểu Phụng	08/11/1997	13	2.75	4.00	4.00	17.50	2.50	20.00						
290	610290	Nguyễn Thanh Phước	31/12/1997	13	2.75	5.00	2.00	14.50	1.00	15.50						
291	610291	Phan Thành Phước	29/06/1997	13	3.25	6.25	4.75	22.25	1.50	23.75						
292	610292	Nguyễn Thanh Phương	07/11/1997	13	2.50	4.75	3.75	17.25	1.50	18.75						
293	610293	Nguyễn Thị Kim Phương	25/07/1997	13	3.50	4.00	5.50	22.00	2.00	24.00						
294	610294	Nguyễn Thị Mai Phương	17/05/1997	13	5.50	5.50	6.25	29.00	2.00	31.00						
295	610295	Nguyễn Thị Yến Phương	10/04/1997	13	6.00	7.50	6.75	33.00	3.50	36.50						
296	610296	Nguyễn Thị Phương	06/06/1997	13	5.50	7.00	6.75	31.50	1.50	33.00						
297	610297	Nguyễn Thị Thanh Phương	28/08/1997	13	1.50	5.75	1.00	10.75	2.50	13.25						
298	610298	Nguyễn Thị Phương	20/08/1997	13	5.50	7.00	8.50	35.00	1.00	36.00						
299	610299	Phan Thị Kim Phương	02/05/1997	13	5.25	5.25	5.75	27.25	2.50	29.75						
300	610300	Trần Thị Ngọc Phương	23/08/1997	13	4.25	7.00	5.25	26.00	1.50	27.50						
301	610301	Đào Minh Quang	04/05/1996	13	1.00	4.00	1.50	9.00	1.50	10.50						
302	610302	Hoàng Anh Quang	17/07/1997	13	3.50	3.75	5.50	21.75	2.50	24.25						
303	610303	Nguyễn Nhật Quang	24/09/1997	13	3.50	6.75	6.25	26.25	2.50	28.75						
304	610304	Võ Minh Quang	04/12/1997	13	2.25	4.50	3.00	15.00	1.00	16.00						
305	610305	Liêu Thanh Quân	15/02/1997	13	4.25	6.50	7.00	29.00	2.00	31.00		1.25	3.50	17.25		TO, Liệt
306	610306	Nguyễn Hoàng Quân	05/03/1997	13	1.75	3.50	0.25	7.50	0.50	8.00						
307	610307	Trần Minh Quân	01/06/1997	13	2.75	5.50	4.25	19.50	1.50	21.00						
308	610308	Huỳnh Quốc Qui	11/04/1997	13	5.00	5.50	7.00	29.50	2.50	32.00						
309	610309	Lê Hoàng Quý	08/08/1997	13	4.50	5.25	4.75	23.75	0.50	24.25						
310	610310	Nguyễn Phú Quý	11/06/1997	13	4.50	6.00	7.00	29.00	1.50	30.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
311	610311	Lý Thái Quốc	23/06/1997	13	2.25	4.00	5.50	19.50	2.50	22.00						
312	610312	Nguyễn Thị Quyển	26/02/1997	13	4.00	4.25	5.75	23.75	2.50	26.25						
313	610313	Nguyễn Thị Ngọc Quyền	14/12/1997	14	3.25	3.25	4.00	17.75	1.50	19.25						
314	610314	Nguyễn Thị Như Quỳnh	13/09/1997	14	2.25	5.25	0.75	11.25	1.00	12.25						
315	610315	Nguyễn Y Quỳnh	11/10/1997	14	1.75	3.50	0.25	7.50	2.50	10.00						
316	610316	Trần Thị Như Quỳnh	30/07/1997	14	4.00	4.25	3.25	18.75	1.50	20.25						
317	610317	Huỳnh Thanh Sang	17/05/1997	14	3.00	4.00	4.75	19.50	1.00	20.50						
318	610318	Nguyễn Hoàng Sang	28/07/1997	14	3.75	4.00	2.25	16.00	2.00	18.00						
319	610319	Nguyễn Thanh Sâm	14/12/1997	14	3.50	8.00	7.25	29.50	1.50	31.00		4.25	3.75	23.00	18.75	HO
320	610320	Nguyễn Hồng Sinh	08/02/1995	14	2.00	3.75	0.00	7.75	2.00	9.75	Liệt					
321	610321	Nguyễn Trần Sơn	10/12/1997	14	3.25	5.00	0.00	11.50	1.50	13.00	Liệt					
322	610322	Phạm Hoàng Sơn	25/08/1997	14	2.00	4.75	0.00	8.75	1.00	9.75	Liệt					
323	610323	Phạm Thị Thu Sương	05/09/1997	14	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.50	0.50	Liệt					
324	610324	Huỳnh Phát Tài	09/12/1997	14	4.00	4.50	4.00	20.50	1.50	22.00						
325	610325	Lương Hữu Tài	17/12/1997	14	2.00	4.75	2.50	13.75	1.00	14.75						
326	610326	Lý Đức Tài	05/04/1997	14	0.50	4.75	0.50	6.75	0.00	6.75						
327	610327	Nguyễn Anh Tài	12/05/1997	14	5.00	6.75	6.75	30.25	2.50	32.75						
328	610328	Nguyễn Phát Tài	1997	14	2.00	3.75	0.50	8.75	1.50	10.25						
329	610329	Nguyễn Tấn Tài	16/07/1997	14	4.75	5.00	2.25	19.00	1.00	20.00						
330	610330	Nguyễn Thành Tài	24/01/1997	14	6.25	9.75	8.50	39.25	3.50	42.75		7.25	5.75	35.00	27.75	LI
331	610331	Phạm Tấn Tài	18/06/1997	14	6.25	8.25	6.25	33.25	3.00	36.25						
332	610332	Thái Minh Tài	13/12/1997	14	3.00	4.75	5.75	22.25	1.00	23.25						
333	610333	Trương Tấn Tài	20/04/1997	14	1.75	4.00	0.75	9.00	0.00	9.00						
334	610334	Hà Minh Tạo	27/01/1997	14	6.00	9.00	7.50	36.00	3.50	39.50		8.00	4.00	33.50		LI
335	610335	Lê Huỳnh Diệu Tâm	16/08/1997	14	6.00	8.75	7.75	36.25	1.00	37.25						
336	610336	Nguyễn Minh Tâm	11/04/1997	14	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.50	0.50	Liệt					

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
337	610337	Nguyễn Thị Thanh Tâm	19/05/1997	15	4.25	4.25	4.00	20.75	1.00	21.75						
338	610338	Nguyễn Thị Tuyền Tâm	13/10/1997	15	4.50	5.50	4.00	22.50	2.50	25.00						
339	610339	Phạm Chí Tâm	12/08/1996	15	1.75	5.25	4.50	17.75	1.00	18.75						
340	610340	Võ Văn Tâm	1997	15	1.75	4.00	1.75	11.00	2.50	13.50						
341	610341	Nguyễn Thanh Tân	04/01/1996	15	1.00	3.00	2.25	9.50	0.00	9.50						
342	610342	Trương Dương Tân	15/09/1997	15	5.25	7.75	5.75	29.75	1.00	30.75						
343	610343	Võ Minh Tân	16/05/1997	15	3.00	5.00	3.25	17.50	2.50	20.00						
344	610344	Đào Lý Duy Thanh	06/05/1997	15	2.00	4.00	3.25	14.50	1.50	16.00						
345	610345	Lê Thị Thu Thanh	18/11/1997	15	2.75	6.00	5.00	21.50	2.50	24.00						
346	610346	Nguyễn Hoài Thanh	21/07/1997	15	4.25	4.75	3.75	20.75	2.00	22.75						
347	610347	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	19/10/1997	15	4.25	5.25	4.50	22.75	2.00	24.75						
348	610348	Phan Hoài Thanh	27/02/1997	15	2.00	5.50	3.75	17.00	1.00	18.00						
349	610349	Phan Thị Kim Thanh	27/09/1997	15	4.50	7.75	3.00	22.75	3.50	26.25						
350	610350	Trương Công Thành	19/10/1997	15	0.50	2.75	0.75	5.25	0.50	5.75						
351	610351	Lê Phương Thảo	23/11/1997	15	5.75	7.50	6.75	32.50	2.50	35.00		4.25	3.00	24.00	19.75	VA
352	610352	Lê Thị Thảo	24/08/1997	15	4.75	5.00	1.50	17.50	0.00	17.50						
353	610353	Lưu Thị Thanh Thảo	11/09/1996	15	2.75	3.75	4.00	17.25	1.50	18.75						
354	610354	Nguyễn Thị Thu Thảo	07/06/1997	15	3.75	5.75	4.25	21.75	2.50	24.25						
355	610355	Trần Nguyễn Phương Thảo	29/06/1997	15	3.25	7.00	6.00	25.50	0.50	26.00						
356	610356	Trần Phương Thảo	17/04/1997	15	3.75	7.00	4.25	23.00	1.50	24.50						
357	610357	Đàm Thị Thu Thắm	04/08/1997	15	1.50	4.50	0.50	8.50	0.50	9.00						
358	610358	Lê Chiến Thắng	05/11/1997	15	3.25	5.25	4.25	20.25	1.00	21.25						
359	610359	Nguyễn Hữu Thắng	03/05/1997	16	1.25	3.75	1.00	8.25	1.50	9.75						
360	610360	Võ Thanh Thắng	17/03/1997	16	3.00	3.00	3.75	16.50	2.50	19.00						
361	610361	Nguyễn Ngọc Thi	18/09/1997	16	4.00	6.00	5.75	25.50	1.00	26.50						
362	610362	Trà Văn Thi	09/11/1997	16	2.00	3.25	0.25	7.75	1.00	8.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
363	610363	Đinh Chí Thiên	22/02/1997	16	5.25	7.50	7.00	32.00	1.00	33.00						
364	610364	Mai Sơn Thiện	08/02/1997	16	4.00	6.00	2.00	18.00	2.00	20.00						
365	610365	Trần Thanh Thiện	11/05/1997	16	5.00	8.00	6.50	31.00	3.00	34.00		Vắng	Vắng	11.50		SI, Liệt
366	610366	Thái Gia Thịnh	25/11/1997	16	6.00	8.50	7.25	35.00	1.50	36.50						
367	610367	Đoàn Thị Kim Thoa	26/10/1997	16	3.25	3.00	0.25	10.00	1.50	11.50						
368	610368	Phạm Thị Kim Thoa	23/01/1997	16	2.75	4.50	1.75	13.50	1.00	14.50						
369	610369	Trần Văn Thơm	20/06/1997	16	4.75	6.75	3.75	23.75	1.00	24.75						
370	610370	Bùi Thị Hoài Thu	01/06/1997	16	2.25	5.00	5.00	19.50	0.50	20.00						
371	610371	Lê Thị Bích Thuận	28/10/1997	16	4.00	5.75	2.75	19.25	1.50	20.75						
372	610372	Trần Thị Minh Thuận	21/10/1997	16	4.75	5.25	5.25	25.25	2.50	27.75						
373	610373	Nguyễn Thị Cẩm Thúy	16/01/1997	16	1.75	3.75	0.50	8.25	1.50	9.75						
374	610374	Phạm Thị Phương Thúy	13/10/1997	16	3.75	4.75	5.00	22.25	1.00	23.25						
375	610375	Quách Ngọc Xuân Thùy	28/01/1997	16	3.50	3.25	0.50	11.25	2.50	13.75						
376	610376	Trần Thị Thủy	08/02/1997	16	5.00	6.25	5.25	26.75	2.50	29.25						
377	610377	Trần Thu Thủy	06/07/1997	16	5.75	8.00	8.50	36.50	1.50	38.00						
378	610378	Lê Anh Thư	28/05/1997	16	5.50	9.25	8.25	36.75	2.50	39.25						
379	610379	Nguyễn Thị Anh Thư	10/06/1997	16	1.25	3.50	0.00	6.00	1.00	7.00	Liệt					
380	610380	Nguyễn Ngọc Thy	01/03/1997	16	4.50	4.00	3.75	20.50	1.50	22.00						
381	610381	Phạm Thị Cẩm Thy	28/06/1997	17	3.50	7.25	6.75	27.75	1.50	29.25						
382	610382	Huỳnh Thị Hồng Tiên	22/09/1997	17	5.50	5.75	4.00	24.75	1.50	26.25						
383	610383	Nguyễn Thị Thủy Tiên	22/11/1997	17	2.50	3.75	0.75	10.25	0.50	10.75						
384	610384	Trần Thị Mỹ Tiên	14/05/1997	17	4.25	4.25	6.00	24.75	1.50	26.25						
385	610385	Võ Thị Cẩm Tiên	22/04/1997	17	2.00	4.75	0.75	10.25	0.50	10.75						
386	610386	Võ Vân Thủy Tiên	01/07/1997	17	4.50	6.25	6.75	28.75	1.50	30.25						
387	610387	Nguyễn Thị Kim Tiến	22/07/1996	17	2.75	4.75	3.50	17.25	2.50	19.75						
388	610388	Võ Minh Tiến	18/06/1996	17	1.50	4.00	2.00	11.00	1.00	12.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
389	610389	Lê Văn Tính	03/03/1997	17	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	2.00	2.00	Liệt					
390	610390	Đào Văn Tình	04/03/1997	17	4.50	7.50	7.25	31.00	1.50	32.50						
391	610391	Nguyễn Thanh Toàn	19/10/1997	17	7.25	9.25	8.25	40.25	1.50	41.75		5.75	4.25	31.25	25.5	LI
392	610392	Võ Thanh Toàn	13/02/1997	17	4.00	4.50	3.25	19.00	3.50	22.50						
393	610393	Hồ Thị Thu Tới	21/09/1997	17	0.75	3.75	2.25	9.75	0.00	9.75						
394	610394	Đặng Thị Huyền Trang	14/06/1997	17	5.50	7.00	7.00	32.00	4.00	36.00		Vắng	Vắng	12.50	12.5	SI, Liệt
395	610395	Lê Thị Thùy Trang	17/12/1997	17	2.75	4.00	3.00	15.50	2.50	18.00						
396	610396	Lê Thị Thùy Trang	24/06/1997	17	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.50	0.50	Liệt					
397	610397	Nguyễn Thị Minh Trang	28/11/1997	17	2.00	4.00	2.00	12.00	0.00	12.00						
398	610398	Nguyễn Thị Thu Trang	02/03/1997	17	4.25	4.00	3.50	19.50	2.50	22.00						
399	610399	Nguyễn Thị Thu Trang	30/07/1997	17	2.00	3.25	2.25	11.75	2.50	14.25						
400	610400	Võ Thị Thu Trang	25/04/1997	17	2.75	2.75	4.00	16.25	1.00	17.25						
401	610401	Dương Ngọc Trâm	15/04/1997	17	5.50	6.75	5.50	28.75	2.50	31.25						
402	610402	Phạm Hà Thu Trâm	18/05/1997	17	3.00	6.50	6.75	26.00	1.50	27.50						
403	610403	Phạm Thị Ngọc Trâm	22/05/1997	18	3.75	4.00	0.50	12.50	1.00	13.50						
404	610404	Hoàng Tiểu Trân	1996	18	6.50	4.50	1.75	21.00	1.50	22.50						
405	610405	Huỳnh Thị Bảo Trân	27/10/1997	18	1.50	5.00	0.50	9.00	2.00	11.00						
406	610406	Nguyễn Thị Bảo Trân	01/12/1996	18	7.75	6.25	7.00	35.75	1.50	37.25		4.50	4.25	28.00	23.5	VA
407	610407	Nguyễn Thị Huyền Trân	26/06/1997	18	2.00	4.75	3.25	15.25	1.50	16.75						
408	610408	Lý Hoài Trang	08/07/1997	18	6.50	6.25	7.50	34.25	1.50	35.75		5.00	5.75	29.75	24.75	VA
409	610409	Nguyễn Thành Trí	10/12/1996	18	3.25	3.75	4.00	18.25	1.50	19.75						
410	610410	Trần Minh Trí	20/06/1996	18	1.00	3.25	0.00	5.25	0.50	5.75	Liệt					
411	610411	Nguyễn Tiến Triệu	29/05/1997	18	3.75	5.50	0.75	14.50	2.50	17.00						
412	610412	Trương Quách Triệu	16/01/1997	18	3.00	6.00	4.00	20.00	2.50	22.50						
413	610413	Huỳnh Thị Kim Trinh	22/08/1997	18	2.75	3.00	4.00	16.50	1.00	17.50						
414	610414	Trần Thục Nghi Trinh	10/11/1997	18	5.75	7.75	8.00	35.25	2.00	37.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
415	610415	Lê Mỹ Trọng	01/10/1997	18	4.25	4.75	2.75	18.75	1.50	20.25						
416	610416	Nguyễn Đức Trọng	24/07/1997	18	3.00	6.25	5.25	22.75	1.50	24.25						
417	610417	Nguyễn Thành Trọng	01/06/1997	18	2.25	3.25	3.50	14.75	1.50	16.25						
418	610418	Lê Xuân Trúc	08/07/1997	18	2.50	4.25	4.00	17.25	2.00	19.25						
419	610419	Nguyễn Hồng Xuân Trúc	13/12/1997	18	5.75	9.50	8.25	37.50	1.50	39.00		7.00	5.00	33.00	26	LI
420	610420	Hà Minh Trung	25/07/1997	18	2.00	4.00	0.00	8.00	1.50	9.50	Liệt					
421	610421	Nguyễn Phước Trung	28/06/1997	18	1.50	4.25	0.50	8.25	0.00	8.25						
422	610422	Nguyễn Thành Trung	12/08/1997	18	2.75	6.50	2.75	17.50	2.00	19.50						
423	610423	Võ Hoàng Trung	21/02/1997	18	3.75	6.25	7.25	28.25	1.50	29.75						
424	610424	Hoàng Châu Duy Trường	07/08/1997	18	4.25	6.25	5.50	25.75	1.50	27.25						
425	610425	Huỳnh Nhật Trường	30/08/1997	19	1.75	3.25	3.50	13.75	1.00	14.75						
426	610426	Nguyễn Viết Lâm Trường	25/03/1997	19	1.75	3.25	0.25	7.25	0.50	7.75						
427	610427	Huỳnh Thị Cẩm Tú	21/02/1997	19	3.25	6.25	4.50	21.75	2.50	24.25						
428	610428	Lê Thị Cẩm Tú	24/04/1997	19	4.50	6.00	4.75	24.50	1.50	26.00						
429	610429	Nguyễn Cẩm Tú	29/12/1997	19	4.50	4.75	5.00	23.75	1.50	25.25						
430	610430	Nguyễn Đức Minh Tú	20/11/1997	19	2.00	4.00	3.50	15.00	0.50	15.50						
431	610431	Nguyễn Thành Tú	20/07/1997	19	4.25	4.25	5.75	24.25	2.00	26.25						
432	610432	Nguyễn Thị Cẩm Tú	05/09/1997	19	2.00	6.75	4.25	19.25	1.00	20.25						
433	610433	Phạm Thị Cẩm Tú	12/11/1997	19	2.50	4.25	2.25	13.75	1.00	14.75						
434	610434	Trương Thanh Tú	01/01/1997	19	2.25	3.50	3.75	15.50	1.00	16.50						
435	610435	Lê Văn Tuấn	10/10/1997	19	2.25	3.00	0.25	8.00	0.00	8.00						
436	610436	Nguyễn Lê Hoàng Tuấn	20/01/1997	19	1.25	4.00	4.00	14.50	0.50	15.00						
437	610437	Nguyễn Quốc Tuấn	11/10/1997	19	4.00	4.50	3.00	18.50	2.50	21.00						
438	610438	Phạm Văn Tuấn	28/01/1997	19	3.00	4.50	3.50	17.50	1.50	19.00						
439	610439	Trần Thiện Tuấn	29/08/1997	19	6.25	9.50	6.75	35.50	3.00	38.50		8.00	5.75	34.75	26.75	LI
440	610440	Nguyễn Thị Bội Tuyền	18/03/1997	19	5.75	6.00	7.50	32.50	2.00	34.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
441	610441	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	28/12/1997	19	4.50	3.25	1.50	15.25	1.50	16.75						
442	610442	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	20/06/1997	19	2.50	4.25	3.25	15.75	1.00	16.75						
443	610443	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	25/11/1997	19	2.00	5.00	3.00	15.00	0.00	15.00						
444	610444	Nguyễn Thị Thu Tuyền	15/04/1997	19	6.50	7.50	7.50	35.50	2.50	38.00		3.50	5.75	26.75	23.25	AN
445	610445	Nguyễn Ngọc Tuyết	01/01/1997	19	4.00	3.00	4.50	20.00	1.00	21.00						
446	610446	Nguyễn Hồng Tươi	17/07/1996	19	1.50	4.25	1.25	9.75	2.50	12.25						
447	610447	Nguyễn Quang Tỷ	12/06/1997	20	4.50	5.75	4.00	22.75	1.50	24.25						
448	610448	Hoàng Thị Ngọc Uyên	01/07/1997	20	6.00	5.50	5.00	27.50	1.50	29.00						
449	610449	Nhữ Trần Phương Uyên	04/05/1997	20	4.00	7.75	6.00	27.75	1.50	29.25						
450	610450	Phạm Thị Ngọc Uyên	10/07/1997	20	2.50	4.00	4.75	18.50	1.50	20.00						
451	610451	Hồ Thị Bích Vân	18/08/1997	20	4.75	5.00	4.50	23.50	1.50	25.00						
452	610452	Trịnh Lý Vân	18/09/1997	20	5.25	7.75	5.75	29.75	1.50	31.25						
453	610453	Trần Thị Tường Vi	11/05/1997	20	5.50	7.75	5.50	29.75	2.50	32.25						
454	610454	Lê Hoàng Vĩ	22/10/1997	20	3.25	5.00	3.00	17.50	1.00	18.50						
455	610455	Phan Văn Vĩ	03/05/1997	20	2.50	4.50	1.75	13.00	1.50	14.50						
456	610456	Phạm Thế Vĩnh	09/09/1997	20	3.75	5.00	3.50	19.50	1.50	21.00						
457	610457	Nguyễn Ngọc Vũ	20/11/1997	20	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					
458	610458	Nguyễn Thanh Vũ	22/07/1997	20	2.00	4.25	1.25	10.75	0.00	10.75						
459	610459	Trần Nguyễn Lộc Vy	20/07/1997	20	2.75	4.00	3.50	16.50	1.50	18.00						
460	610460	Nguyễn Xuân Hoàng Vỹ	19/09/1997	20	2.75	4.25	4.00	17.75	2.50	20.25						
461	610461	Lâm Thị Như Ý	25/10/1997	20	2.50	2.50	4.25	16.00	1.00	17.00						
462	610462	Lương Thị Như Ý	04/12/1997	20	2.75	4.25	4.25	18.25	1.00	19.25						
463	610463	Nguyễn Thị Như Ý	14/10/1997	20	4.25	5.50	5.25	24.50	1.50	26.00						
464	610464	Trần Như Ý	22/12/1997	20	4.00	4.00	2.25	16.50	1.50	18.00						
465	610465	Trần Thanh Yên	10/12/1997	20	2.50	4.50	1.00	11.50	2.50	14.00						
466	610466	Nguyễn Thị Hồng Yên	12/05/1997	20	4.00	6.00	4.50	23.00	2.50	25.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÝ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
467	610467	Nguyễn Thị Ngọc Yến	25/04/1997	20	5.25	4.50	4.00	23.00	3.00	26.00						

Ghi chú: ĐIỂM XÉT TUYỂN KHÔNG CHUYÊN = (NGŨ VĂN + TOÁN) x 2 + VẬT LÝ + ĐIỂM CỘNG THÊM

ĐIỂM XÉT TUYỂN CHUYÊN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH (KC) + CHUYÊN x 2

ĐIỂM XÉT TUYỂN NGUỒN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH + CHUYÊN

Liệt không chuyên: nếu có điểm môn thi bằng 0

Liệt chuyên: nếu có điểm môn thi bé hơn hoặc bằng 2

Ngày .12.. tháng ..7.. năm 2012

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

CÁN BỘ IN VÀ SOÁT BẢNG THI

Phạm Ngọc Bách

Nguyễn Thị Xếp